

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nông Ngọc Nam.
- Ông Dương Công Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quãn Thu H, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Khôi phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh Dương Minh T, sinh năm 1983. Vắng mặt. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khôi phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Hiện đang chấp hành án đội 9, phân trại 1, trại giam P. Địa chỉ: Xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quản Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quản Thu H và anh Dương Minh T được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là thị trấn B), huyện B ngày 02/10/2007. Quá trình chung sống với nhau ban đầu rất hạnh phúc. Sau đó, anh Dương Minh T bị bắt và kết án tù chung thân. Hiện nay anh Dương Minh T đang chấp hành án tại trại giam P. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Quản Thu H1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Minh T.

Về con chung: Có 03 người con chung là Dương Quán T1, sinh ngày 31/3/2018, Dương Ánh H2, sinh ngày 21/3/2012, Dương Quán Đ, sinh ngày 09/01/2015. Hiện nay con chung đang do chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Quản Thu H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Về phía bị đơn anh Dương Minh T có bản tự khai trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh T và chị Quản Thu H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau đó được tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là thị trấn B), lý do mâu thuẫn là do anh đi chấp hành án nên giữa hai bên rạn nứt tình cảm. Nên anh Dương Minh T đồng ý ly hôn với chị Quản Thu H.

Về con chung: Có 03 người con chung là Dương Quán T1, sinh ngày 31/3/2018, Dương Ánh H2, sinh ngày 21/3/2012, Dương Quán Đ, sinh ngày 09/01/2015. Khi ly hôn, anh Dương Minh T đồng ý cho chị Quản Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Minh T đang chấp hành án tại Trại giam P có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Quản Thu H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Còn bị đơn anh Dương Minh T vắng mặt tại Tòa án có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quản Thu H. Về con chung: Giao 03 người con chung là Dương Quán T1, sinh ngày 31/3/2018, Dương Ánh H2, sinh ngày 21/3/2012, Dương Quán Đ, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Quản Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Về tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Quản Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Quản Thu Huệ khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”* theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Minh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Dương Minh T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Minh T là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Quản Thu H và anh Dương Minh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B) huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Quản Thu H và anh

Dương Minh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng, anh Dương Minh T vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án với mức án tù chung thân. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Anh Dương Minh T cũng đồng ý ly hôn; tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Dương Minh T vắng mặt do đang chấp hành án. Vì vậy, chị Quản Thu H yêu cầu ly hôn với anh Dương Minh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung là Dương Quân T1, sinh ngày 31/3/2018, Dương Ánh H2, sinh ngày 21/3/2012, Dương Quân Đ, sinh ngày 09/01/2015. Nhận thấy, hiện nay anh Dương Minh T đang đi chấp hành án, không có khả năng nuôi con. Do đó, chị Quản Thu H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của 03 người con chung và ý kiến của anh Dương Minh T đồng ý cho con ở với chị Quản Thu H. Do đó, việc giao 03 người con chung cho chị Quản Thu H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quản T2 Huệ không yêu cầu anh Dương Minh T cấp dưỡng, anh Dương Minh T có ý kiến đồng ý không cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

[6] Về tài sản chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Minh T và chị Quản Thu H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Minh T và chị Quản Thu H trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Quản Minh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quản Thu H được ly hôn với anh Dương Minh T

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Quân T1, sinh ngày 31/3/2018, Dương Ánh H2, sinh ngày 21/3/2012, Dương Quân Đ, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Quản Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quản Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn), xác nhận chị Quản Thu H đã nộp đủ theo biên lai thu số 0003466 ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quản Thu H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Văn Khi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Sơn

Trần Thị Diệp

Dương Thị Hiệt

